

Số: 754/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với các chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-BGDĐT ngày 12/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD ngày 09/5/2025 của Hội đồng Đại học ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Kinh tế Quốc dân;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1593/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên; Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Học sinh sinh viên (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng CTTĐT);
- Lưu: VT, CTCT&QLSV.



GS.TS Phạm Hồng Chương

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy

(Kèm theo Quyết định số 754/QĐ - ĐHKQTĐ

ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Đại học Kinh tế Quốc dân.

Điều 2. Mục đích

1. Nâng cao chất lượng môi trường học tập và rèn luyện của sinh viên. Xây dựng phẩm chất, hình ảnh của sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân, xứng với sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục của Đại học.

2. Định hướng những nội dung rèn luyện cụ thể của sinh viên trong điều kiện đào tạo theo hình thức tín chỉ.

3. Đo lường và xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao các hoạt động đào tạo, ngoại khóa của sinh viên.

4. Là căn cứ để xét cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và các loại học bổng hàng năm của Đại học; căn cứ phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên toàn khóa.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là hoạt động thường xuyên từng học kỳ, từng năm học và toàn khóa.

2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo đúng quy trình, đúng chức năng nhiệm vụ và đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, công khai, dân chủ, tôn trọng quyền của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Đại học;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ) Ý thức và kết quả tham gia ban cán sự lớp, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, các câu lạc bộ chuyên môn trong Đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100, được phân chia chi tiết cho từng nội dung đánh giá.

CHƯƠNG II CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5: Tiêu chuẩn đánh giá và khung điểm

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập.	Từ 0 - 20
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Đại học.	Từ 0 - 25
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	Từ 0 - 20
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.	Từ 0 - 25
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	Từ 0 - 10
Tổng số		Từ 0 - 100

Điều 6. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

Nội dung các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm cụ thể được quy định tại Phụ lục 01 của Quy chế này.

Điều 7. Cộng (trừ) điểm rèn luyện

1. Cộng điểm:

a) Sinh viên được cộng thêm 5 (năm) điểm vào tổng điểm rèn luyện khi đạt thành tích xuất sắc ở cấp Trường thành viên, cấp Đại học trong nghiên cứu khoa học; các cuộc thi Olympic, các cuộc thi học thuật; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao và được nhận:

- Giấy chứng nhận của Hiệu trưởng, giấy khen của Giám đốc Đại học;
- Giấy khen của Bí thư Đảng ủy;
- Giấy khen của Đoàn Đại học.

b) Sinh viên được cộng thêm 10 (mười) điểm vào tổng điểm rèn luyện khi đại diện cho Đại học đạt thành tích xuất sắc cấp tỉnh, thành phố trở lên trong các trường hợp sau:

- Đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học;
- Thành viên đội tuyển Đại học Kinh tế Quốc dân đạt giải thưởng các cuộc thi, hội thi, hoạt động từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên;
- Nhận bằng khen từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

2. Trừ điểm:

Sinh viên không tham gia đánh giá kết quả rèn luyện theo đúng kế hoạch, không trung thực trong quá trình đánh giá bị trừ 5 điểm.

3. Trường hợp cộng (trừ) điểm rèn luyện đặc biệt khác do Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Đại học quyết định.

CHƯƠNG III PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 8. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành 06 loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình, Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại Xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại Tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại Khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại Trung bình;
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại Yếu;
- e) Dưới 35 điểm: loại Kém.

Điều 9. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật, việc đánh giá kết quả rèn luyện được quy định như sau:

- a) Nếu kỷ luật mức khiển trách, kết quả rèn luyện không vượt quá loại Khá;
- b) Nếu kỷ luật mức cảnh cáo, kết quả rèn luyện không vượt quá loại Trung bình;

c) Nếu kỷ luật mức đình chỉ học tập, không đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ;

d) Kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Sinh viên hoàn thành chương trình học theo tiến độ chậm thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp. Kết quả rèn luyện do Hội đồng đánh giá cấp Khoa/Viện họp xét và trình Hội đồng cấp Đại học phê duyệt.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời, được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

4. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định, đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc không đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

5. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại Khoa, Viện đào tạo chương trình thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên ở các cấp theo quy định.

6. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường chuyển đi và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo tại Đại học.

7. Sinh viên đi học trao đổi, được đánh giá kết quả rèn luyện tại Trường tiếp nhận. Trường hợp Trường tiếp nhận không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện thì Đại học căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên (theo thang điểm 4) để đánh giá kết quả rèn luyện, cụ thể:

a) Kết quả rèn luyện loại Xuất sắc: sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập từ 3.2 trở lên và có giấy khen/giấy xác nhận của Trường tiếp nhận/đại sứ quán về thành tích trong các hoạt động;

b) Kết quả rèn luyện loại Tốt: sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập từ 3.2 trở lên;

c) Kết quả rèn luyện loại Khá: sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập từ 2.5 đến 3.19;

d) Kết quả rèn luyện loại Trung bình: sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập từ 2.0 đến 2.49;

đ) Kết quả rèn luyện loại Yếu/Kém: sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập từ 1.9 đến 0.

8. Sinh viên năm cuối được đánh giá kết quả rèn luyện cả năm dựa theo điểm rèn luyện của học kỳ I. Sinh viên tốt nghiệp theo tiến độ sớm sẽ được tính điểm rèn

luyện trong 3 năm học (6 học kỳ), được đánh giá kết quả rèn luyện ở học kỳ đã theo học để làm căn cứ xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng học kỳ đó. Đối với những trường hợp đặc biệt, Hội đồng đánh giá cấp Đại học sẽ xem xét và quyết định.

9. Sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện, được Cố vấn học tập và tập thể lớp đánh giá bổ sung khi tổ chức họp đánh giá cấp Lớp.

10. Sinh viên đăng ký tín chỉ trong học kỳ nhưng không tham gia học tập được đánh giá kết quả rèn luyện bằng 0 của học kỳ đó.

Điều 10. Quy trình đánh giá

Quy trình đánh giá được thực hiện trực tuyến trên phần mềm quản lý sinh viên của Đại học với các bước sau:

1. Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên công bố công khai tiến độ và quy trình đánh giá của từng học kỳ.

2. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân và thành tích đạt được tự đánh giá theo mức điểm chi tiết được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

3. Cố vấn học tập chủ trì tổ chức họp lớp sinh viên để tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được hơn 50% ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải có biên bản kèm theo.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và tổng hợp chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá cấp Khoa/Viện.

4. Căn cứ vào kết quả tổng hợp từ các lớp, Hội đồng cấp Khoa/Viện họp xét, thống nhất thông qua và trình kết quả lên Hội đồng cấp Đại học.

Hội đồng cấp Khoa/Viện có trách nhiệm thông báo kết quả cho sinh viên và giải đáp thắc mắc của sinh viên trong vòng 10 ngày trước khi trình lên Hội đồng cấp Đại học. Kết quả đánh giá phải được thông báo bằng văn bản về lớp sinh viên và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Khoa/Viện. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng cấp Đại học sẽ xem xét và quyết định cụ thể.

5. Hội đồng cấp Đại học họp xét, thống nhất và quyết định công nhận kết quả.

6. Sinh viên thực hiện phúc khảo kết quả rèn luyện (nếu có).

7. Mọi thắc mắc của sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện phải được tổng hợp, theo dõi và báo cáo kết quả cho Hội đồng cấp Đại học.

8. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên trước 10 ngày trước khi trình Giám đốc ra quyết định công nhận.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 11. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Đại học:

a) Hội đồng cấp Đại học do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền ký quyết định thành lập và có nhiệm kỳ theo năm học;

Hội đồng chỉ họp xét kết quả khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng chỉ có giá trị khi được trên 1/2 số thành viên tham dự đồng ý.

b) Thành phần Hội đồng cấp Đại học gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Đại học hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên;
- Các ủy viên: Đại diện Lãnh đạo các Trường thành viên, Khoa/Viện; đại diện lãnh đạo các đơn vị có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

c) Nhiệm vụ:

- Tư vấn giúp Giám đốc Đại học xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Đại học;
- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên trên cơ sở về các quy định hiện hành và kết quả đánh giá, xét duyệt của các Khoa/Viện đề nghị Giám đốc Đại học công nhận.

2. Hội đồng cấp Khoa, Viện:

a) Hội đồng cấp Khoa, Viện do lãnh đạo Khoa, Viện thành lập và có nhiệm kỳ theo năm học;

Hội đồng chỉ họp xét kết quả khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Kết quả biểu quyết của Hội đồng chỉ có giá trị khi được trên 1/2 số thành viên tham dự đồng ý.

b) Thành phần của Hội đồng cấp Khoa, Viện:

- Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Khoa, Viện;
- Các ủy viên: Cố vấn học tập; Trợ lý theo dõi công tác quản lý sinh viên, đại diện Liên chi đoàn; Liên chi Hội sinh viên (nếu có), Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ:

- Giúp lãnh đạo Khoa, Viện xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong đơn vị;

- Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp sinh viên và từng sinh viên trên cơ sở các quy định hiện hành và đề nghị của Cố vấn học tập của từng lớp học và đề nghị lãnh đạo Khoa, Viện công nhận;

- Giải quyết các khiếu nại của sinh viên về kết quả rèn luyện trong thời gian công khai thông tin kết quả đánh giá theo quy định.

Điều 12. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.

a) Đối với Học kỳ 1:

- Sinh viên tự đánh giá; Lớp sinh viên họp đánh giá kết quả rèn luyện sau khi có điểm của học kỳ, vào tuần học thứ 3 của Học kỳ 2;

- Hội đồng cấp Khoa/Viện căn cứ vào kết quả đánh giá của các lớp, tổ chức họp xét, đánh giá, thống nhất kết quả rèn luyện sau khi các lớp gửi kết quả đánh giá, vào tuần học thứ 6 của Học kỳ 2 đồng thời công khai kết quả đánh giá trong vòng 10 ngày theo quy định và gửi kết quả đánh giá về thường trực Hội đồng cấp Đại học vào tuần thứ 8 của học kỳ 2;

- Hội đồng cấp Đại học họp xem xét và thống nhất kết quả rèn luyện do các Khoa/Viện trình và công khai kết quả đánh giá trong vòng 10 ngày làm việc trước khi trình Giám đốc đại học ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

b) Đối với Học kỳ 2:

- Sinh viên tự đánh giá; Lớp sinh viên họp đánh giá kết quả rèn luyện sau khi có điểm của học kỳ, vào tuần học thứ 3 của Học kỳ 1;

- Hội đồng cấp Khoa/Viện căn cứ vào kết quả đánh giá của các lớp, tổ chức họp xét, đánh giá, thống nhất kết quả rèn luyện sau khi các lớp gửi kết quả đánh giá, vào tuần học thứ 6 của Học kỳ 1 đồng thời công khai kết quả đánh giá trong vòng 10 ngày theo quy định và gửi kết quả đánh giá về thường trực Hội đồng cấp Đại học vào tuần thứ 8 của học kỳ 1;

- Hội đồng cấp Đại học họp xem xét và thống nhất kết quả rèn luyện do các Khoa/Viện trình và công khai kết quả đánh giá trong vòng 10 ngày làm việc trước khi trình Giám đốc đại học ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

2. Kết quả rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá chi tiết theo quy định.

3. Kết quả rèn luyện của năm học là trung bình cộng của kết quả rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Kết quả rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của kết quả rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Điều 13. Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó. Nội dung đánh giá của học kỳ hè được sử dụng để đánh giá cho học kỳ 1 năm học tiếp theo. Đối với các nội dung (hoạt động) chưa được ghi nhận kịp thời, căn cứ theo đề nghị của đơn vị tổ chức có thể xem xét để ghi nhận đánh giá cho học kỳ tiếp theo.

2. Sinh viên chuyển khóa được bảo lưu kết quả rèn luyện của khóa cũ và tiếp tục đánh giá với khóa mới ở các học kỳ tiếp theo.

3. Điểm rèn luyện của năm học và toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa của sinh viên được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Đại học và được lưu trong hồ sơ.

2. Sinh viên có kết quả rèn luyện đạt loại Xuất sắc được Đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém trong hai học kỳ liên tiếp phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện Yếu, Kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

1. Sinh viên có quyền đề nghị hội đồng cấp Khoa, Viện và hội đồng cấp Đại học xem xét các nội dung đánh giá rèn luyện bị trừ điểm và cho bổ sung kết quả rèn luyện trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đánh giá.

2. Sinh viên có quyền khiếu nại quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của Giám đốc đại học trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định công nhận kết quả đánh giá.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên:

a) Tham mưu Ban giám đốc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, là đơn vị thường trực phụ trách chung công tác tổng hợp đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, dựa trên kết quả tổng hợp từ các Hội đồng cấp Khoa/Viện trong toàn Đại học và trình Hội đồng cấp Đại học xem xét, đánh giá, công nhận;

b) Tham mưu giúp Hội đồng cấp Đại học, Giám đốc Đại học xem xét, điều chỉnh, bổ sung và sửa đổi những quy định liên quan chưa phù hợp với thực tế nhằm nâng cao chất lượng thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và công tác quản lý sinh viên trong toàn Đại học;

c) Đảm bảo hệ thống phần mềm đánh giá hoạt động ổn định, theo chức năng hỗ trợ công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động và chứng nhận kết quả sinh hoạt công dân đầu khóa, giữa khóa và cuối khóa cho sinh viên;

đ) Hướng dẫn các Khoa, Viện trong việc tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên;

e) Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện;

g) Tiếp nhận, khiếu nại kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Đại học;

h) Cập nhật kết quả rèn luyện từng học kỳ của sinh viên lên hệ thống phần mềm.

2. Phòng Quản lý Đào tạo/Các đơn vị Quản lý Đào tạo:

a) Cập nhật kết quả học tập của sinh viên lên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo;

b) Tích hợp kết quả rèn luyện cuối khóa của sinh viên vào bảng điểm kết quả học tập toàn khóa học của sinh viên.

3. Phòng Quản lý Khoa học:

a) Cung cấp danh sách sinh viên thực hiện nghiên cứu khoa học và đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học ở cấp Đại học;

b) Cung cấp danh sách sinh viên đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học và các cuộc thi học thuật (nếu có) từ cấp tỉnh, thành phố trở lên;

c) Chịu trách nhiệm về số liệu mà đơn vị cung cấp.

4. Các Khoa, Viện:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện;

c) Thực hiện đánh giá, tổng hợp danh sách đánh giá kết quả rèn luyện của các lớp sinh viên thuộc các Khoa, Viện trình Hội đồng cấp Đại học xem xét;

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại của sinh viên về kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên. Tổng hợp, báo cáo Hội đồng cấp Đại học.

5. Đoàn Thanh Niên, Hội sinh viên:

a) Xây dựng kế hoạch, hỗ trợ, tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Phân công cán bộ phụ trách các hoạt động, xác nhận minh chứng tham gia các hoạt động cho sinh viên;

c) Phối hợp với các bên liên quan để giải quyết các thắc mắc đánh giá kết quả tham gia hoạt động của sinh viên về các nội dung do Đoàn Thanh Niên, Hội sinh viên phụ trách;

d) Cập nhật kết quả xếp loại đoàn viên trên hệ thống phần.

6. Lớp sinh viên:

a) Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện ở cấp Lớp;

b) Chịu trách nhiệm cập nhật dữ liệu các nội dung:

- Trên cơ sở nội dung tự đánh giá của sinh viên, xem xét nội dung đánh giá ý thức thực hiện văn hóa Đại học, ý thức tham gia hoạt động xã hội trong cộng đồng (hoạt động ngoài Đại học);

- Danh sách sinh viên hỗ trợ và tham gia tích cực vào hoạt động chung của lớp hoặc tham gia hỗ trợ quản lý lớp;

- Xét duyệt các điều chỉnh điểm rèn luyện của sinh viên theo kết luận của tập thể lớp;

- Cố vấn học tập là người trực tiếp thực hiện xét duyệt và cập nhật dữ liệu của lớp;

- Chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá rèn luyện của lớp mình.

c) Tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện của lớp trình Hội đồng cấp Khoa/Viện xem xét, đánh giá, phê duyệt.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp với thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Công tác chính trị và Quản lý sinh viên để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Đại học xem xét quyết định.

GIÁM ĐỐC



GS.TS Phạm Hồng Chương

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 754 /QĐ- ĐHKQTĐ
ngày 6 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế quốc dân)

I. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ MỨC ĐIỂM**1. Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)**

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập, thi cử		6
1.1.1	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học	*	3
1.1.2	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra	*	3
1.1.3	Vi phạm quy chế thi bị xử lý kỷ luật	*	-5 điểm/lần
1.2	Kết quả học tập (xếp loại theo điểm trung bình tích lũy hệ 4, đánh giá ở các mức sau)		0 - 10
	Từ 3,6 đến 4,0	*	10
	Từ 3,2 đến 3,59	*	9
	Từ 2,5 đến 3.19	*	7
	Từ 2.0 đến 2.49	*	5
	Từ 1.00 đến 1.99	*	2
	Dưới 1.00	*	0
1.3	Đánh giá về tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập	*	2
1.4	Tham gia hoạt động ngoại khóa về học thuật, khoa học		0 - 2
	Thành viên đội tuyển cấp Đại học dự thi các cuộc thi cấp trên về học thuật, khoa học	MC	2 điểm/hoạt động
	Tham gia hoạt động NCKH: tham gia đề tài NCKH các cấp, tham gia viết bài đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học; tham gia các hội thảo khoa học của Khoa/Viện.	MC	2 điểm/hoạt động
	Thành viên câu lạc bộ về học tập, nghiên cứu khoa học.	MC	1 điểm/CLB
	Tham gia các cuộc thi học thuật do Trường/Khoa/Viện tổ chức hoặc các đơn vị ngoài trường tổ chức có xác nhận của Trường/Khoa/Viện cử tham gia.	MC	1 điểm/hoạt động
	Thiếu ý thức trong tham gia hoạt động học thuật, khoa học	MC	-2 điểm/lần

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Đại học (tối đa 25 điểm)

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm

- Nội dung tích lũy

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
2.1	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên; các nội quy, quy chế và các quy định trong Đại học		0 - 20
	Tham gia đầy đủ tuần sinh hoạt công dân - sinh viên	*	5
	Tham gia bảo hiểm y tế	*	3
	Đóng học phí, lệ phí đúng thời hạn quy định	*	3
	Đánh giá kết quả rèn luyện đúng tiến độ	*	3
	Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú	*	2
	Thực hiện quy định sử dụng thẻ sinh viên	*	2
	Thực hiện đúng quy định thời hạn kê khai thông tin trên dữ liệu sinh viên	*	2
	Không tự đánh giá điểm rèn luyện, sai quy định, không trung thực	*	-5
2.2	Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp	*	5
2.3	Vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong Đại học	*	-2 /lần

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm

- Nội dung tích lũy

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
3.1	Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội; Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, các hoạt động cổ vũ văn nghệ, thể thao; Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Đánh giá dựa trên điểm xếp loại đoàn viên):		0 - 20
	<i>Xuất sắc</i>	*	20
	<i>Tốt</i>	*	15
	<i>Đạt</i>	*	10

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
	<i>Yếu/kém</i>	*	0
3.2	Không tham gia sinh hoạt tập thể, có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	*	-2/lần

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định của nơi cư trú, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm...(Tối đa 18 điểm – chỉ chọn 01 tiêu chí phù hợp)		0 - 18
	<i>Chấp hành Tốt, đầy đủ</i>	*	18
	<i>Có chấp hành, chưa đầy đủ</i>	*	15
	<i>Chưa thực hiện</i>	*	0
4.2	Có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng trong tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng ngoài Đại học		0 - 2
	<i>Có thành tích được biểu dương, khen thưởng</i>	MC	2
	<i>Có thành tích được ghi nhận</i>	MC	1
	<i>Không có thành tích gì</i>		0
4.3	Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội, chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn (Đánh giá dựa trên điểm xếp loại đoàn viên)		0 - 5
	<i>Xuất sắc</i>	*	5
	<i>Tốt</i>	*	4
	<i>Đạt</i>	*	3
	<i>Yếu kém</i>	*	0
4.4	Thiếu ý thức trong quan hệ cộng đồng (vi phạm chủ trương, chính sách, pháp luật tại địa phương, nơi cư trú bị xử lý vi phạm hành chính trở lên)	MC	-2/lần

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Đại học hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (tối đa 10 điểm)

- Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm

- Nội dung tích lũy

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
5.1	<i>Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp trong Đại học:</i> + Có ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học; + Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong Đại học; <i>Sinh viên KHÔNG là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp trong Đại học:</i> + Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa, Viện và Đại học; + Đạt những thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (<i>Đánh giá dựa trên điểm xếp loại đoàn viên</i>)		0 -10
	<i>Xuất sắc</i>	*	10
	<i>Tốt</i>	*	8
	<i>Đạt</i>	*	6
	<i>Yếu kém</i>	*	0
5.2	Điểm trừ: + Cán bộ lớp, đoàn, hội các cấp không hoàn thành nhiệm vụ được phân công + Sinh viên, đoàn viên không hoàn thành nhiệm vụ được Liên chi đoàn hoặc Khoa/Viện phân công.	*	-3 điểm/lần

6. Điểm thưởng

- Khung điểm: từ 0 đến 10 điểm
- Nội dung tích lũy:

STT	Tiêu chí đánh giá rèn luyện	Minh chứng	Điểm
6.1	Thành tích xuất sắc tại Đại học		5
	Sinh viên được cộng thêm 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện khi đạt thành tích xuất sắc ở cấp Trường thành viên, cấp Đại học trong nghiên cứu khoa học; các cuộc thi Olympic, các cuộc thi học thuật; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao và được nhận: - Giấy khen của Hiệu trưởng, Giám đốc Đại học; - Giấy khen của Bí thư Đảng ủy; - Giấy khen của Đoàn Thanh niên.	MC	5
6.2	Thành tích xuất sắc từ cấp tỉnh trở lên với tư cách là sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân		10
	Sinh viên được cộng thêm 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện khi đại diện cho Đại học đạt thành tích xuất sắc từ cấp tỉnh, thành phố trở lên trong các trường hợp sau: - Đạt giải thưởng nghiên cứu khoa học; - Thành viên đội tuyển cấp Đại học đạt giải thưởng các cuộc thi, hội thi; - Nhận bằng khen các thành tích khác.	MC	10

[*] Dựa trên hệ thống quản lý

[MC] Minh chứng được cấp khi tham gia hoạt động

II/ HƯỚNG DẪN TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

1. Tổng điểm tối đa đánh giá: 100 điểm

- Mục 1: Đánh giá về ý thức học tập: 20 điểm
- Mục 2: Đánh giá ý thức, kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Đại học: 25 điểm
- Mục 3: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: 20 điểm
- Mục 4: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: 25 điểm
- Mục 5: Đánh giá ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Đại học hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên: 10 điểm
- Mục 6: Điểm thưởng
- + Thưởng trong kỳ (tối đa): 10 điểm

Chú ý: Trong trường hợp sinh viên có điểm thưởng và cộng lại điểm tổng vượt quá 100 điểm thì chỉ tính điểm cuối cùng là 100 điểm.

2. Hướng dẫn cụ thể

2.1. Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)

2.1.1 - Ý thức và thái độ trong học tập thi cử (tối đa 6 điểm)

Sinh viên tự đánh giá ý thức, thái độ của bản thân trong học tập, thi cử tổng điểm mục này không quá 6 điểm (mục 1.1.1 + 1.1.2). Đối với các hình thức vi phạm quy định về học tập, thi cử, hoạt động đánh giá học tập bị xử lý kỷ luật của Đại học, sinh viên sẽ bị trừ 5 điểm/lần vào điểm tổng.

2.1.2 - Kết quả học tập.

Sinh viên chỉ được chọn 1 trong các tiêu chí, mức điểm tối đa là 10 điểm, thấp nhất là 0 điểm.

2.1.3 - Đánh giá về tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập.

Sinh viên tự đánh giá tinh thần nỗ lực và phấn đấu vươn lên trong học tập của bản thân để tự cho điểm, tối đa là 2 điểm.

2.1.4 - Tham gia hoạt động ngoại khóa về học thuật, khoa học (Tối đa 2 điểm)

Căn cứ vào minh chứng sinh viên tham gia như Danh sách, Quyết định các thành tích cụ thể để tính điểm. Mục đích để khuyến khích tinh thần tham gia của sinh viên.

2.2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Đại học (tối đa 25 điểm).

2.2.1 - Sinh viên tự xem xét và đánh giá dựa trên quy định chung về các nội dung quy định cụ thể cần thực hiện để đánh giá và cho điểm bản thân tùy theo mức độ và điểm tương ứng như trong khung điểm đã ghi rõ.

2.2.2 - Tham gia các buổi trao đổi kinh nghiệm học tập, nội quy, quy chế học tập, các buổi sinh hoạt lớp.

Sinh viên tự đánh giá bản thân tùy theo mức độ thực hiện của bản thân và tương ứng với mức điểm là 5 điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất kết quả tự đánh giá của sinh viên.

2.2.3 - Vi phạm nội quy, quy chế, quy định trong Đại học

Nếu sinh viên vi phạm những nội quy, quy chế và quy định của Đại học sẽ bị trừ 2 điểm/lần vào tổng điểm tiêu chí. Sinh viên tự đánh giá và cho điểm của bản thân tùy theo số lần vi phạm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

2.3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm).

2.3.1 - Tham gia các hoạt động, sinh hoạt phong trào, tình nguyện, công tác xã hội; Tham gia các buổi sinh hoạt, hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, các hoạt động cổ vũ văn nghệ, thể thao; Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

Căn cứ vào điểm xếp loại đoàn viên của Đoàn trường để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo.

2.3.2 - Không tham gia sinh hoạt tập thể, có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động.

Sinh viên tự đánh giá số lần và tính điểm trừ nếu vi phạm nội dung như quy định ở Mục này. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

2.4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm).

2.4.1 - Sinh viên tự xem xét dựa trên quy định chung cũng như các gợi ý về một số nội dung quy định cụ thể cần thực hiện (như ghi trong hướng dẫn kèm theo tiêu chí) để đánh giá và cho điểm bản thân tùy theo mức độ và điểm tương ứng như trong khung điểm đã ghi rõ.

2.4.2 - Cần có minh chứng bằng cách phô tô các giấy khen hoặc có xác nhận của tổ chức chủ trì hoạt động (Có chữ ký và dấu xác nhận của tổ chức). Minh chứng này được đưa ra ở Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện cấp Lớp để làm căn cứ xem xét. Tập thể lớp và Cố vấn học tập của lớp chịu trách nhiệm về việc xác nhận minh chứng này.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

2.4.3 - Có tinh thần tham gia, hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, xã hội, chia sẻ, giúp đỡ người khó khăn

Căn cứ vào điểm hoạt động tích lũy theo kết quả theo dõi đánh giá của Đoàn Đại học để xác định mức điểm đạt được tương ứng với xếp loại đánh giá Đoàn viên theo biểu điểm kèm theo.

2.5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Đại học hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (tối đa 10 điểm)

2.5.1 - Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, cán bộ Hội Sinh viên các cấp

Sinh viên là cán bộ các cấp Lớp, Đoàn, Hội trong Đại học gồm các chức danh: Lớp trưởng, Lớp phó; Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Chi đoàn; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ban Thường trực/Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ/Đội/Ban tương đương trực thuộc Liên chi đoàn Khoa/Viện; Bí thư/Chủ nhiệm, Phó Bí thư/Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ban chấp hành Liên chi đoàn, Ban chấp hành Liên chi hội, Ban Thường trực/Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ/Đội/Ban tương đương trực thuộc Đoàn Thanh niên/Hội Sinh viên Đại học; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn thanh niên/Hội sinh viên Đại học.

Căn cứ vào điểm xếp loại đoàn viên của Đoàn Đại học để xác định mức điểm đạt được tương ứng với biểu điểm kèm theo. Ở các mức xếp loại đoàn viên đạt được theo thông báo của Đoàn Đại học, sinh viên cần tự xem xét và cho điểm bản thân ở mức điểm phù hợp trong khung điểm đã quy định.

2.5.2 - Cán bộ lớp, đoàn, hội các cấp không hoàn thành nhiệm vụ được phân công

Cán bộ lớp/đoàn/hội tự xác định số lần theo các nhiệm vụ cụ thể được phân công hoặc nhiệm vụ chung của cả học kỳ và tính điểm trừ nếu vi phạm nội dung như quy định ở Mục này.

Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên.

2.6. Điểm thưởng trong kỳ

2.6.1 - Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên đạt thành tích xuất sắc ở cấp Trường thành viên, Đại học trong nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic, các cuộc thi chuyên môn, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, tình nguyện, nhân đạo, văn nghệ, thể thao (Giấy khen của Giám đốc Đại học, Giấy khen của Bí thư Đảng ủy, Giấy khen của Đoàn trường, có minh chứng kèm theo). (Tối đa 5 điểm)

Căn cứ vào thành tích và giải thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá cho điểm theo khung điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.

2.6.2 - Điểm tại mục này là điểm thưởng và được tính khi sinh viên đạt thành tích trong nghiên cứu khoa học; thành viên đội tuyển cấp Đại học đạt giải thưởng các cuộc thi, hội thi hoạt động từ cấp tỉnh, thành phố trở lên; nhận bằng khen từ cấp tỉnh, thành phố trở lên (Bằng khen từ cấp tỉnh trở lên, có minh chứng kèm theo). (Tối đa 10 điểm)

Căn cứ vào khen thưởng đạt được, sinh viên tự đánh giá và cho điểm theo khung điểm. Hội nghị đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Lớp sẽ xem xét để thống nhất các kết quả tự đánh giá của sinh viên của lớp. Hội đồng đánh giá các cấp xem xét hồ sơ để công nhận kết quả điểm đánh giá chính xác theo khung điểm.